

Số: 14/2023/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013; Điều 12 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015; Khoản 3 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật sản phẩm, dịch vụ công do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2035;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số 128/TTr-SNN ngày 27/7/2023 về việc đề nghị ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Trường hợp các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Đối với định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chưa quy định tại Quyết định này thì các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân áp dụng theo các định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để thực hiện việc tính toán, xây dựng, kiểm tra đánh giá thực hiện các nội dung, hoạt động phát triển sản xuất trồng trọt, chăn nuôi; các hoạt động khuyến nông địa phương; xác định đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên quan đến một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng được quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định này, gồm 08 đối tượng cây trồng: Lúa nếp cái hoa vàng, Gấc, Gai xanh, Dưa lưới, Rau bò khai, Ớt cay, Su su, Đậu đen.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật một số vật nuôi được quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định này, gồm 02 đối tượng vật nuôi: Con Ngựa, con Ngỗng.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2023.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi, bổ sung về danh mục, định mức kinh tế - kỹ thuật thì Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Lao động TB và XH;
- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các tổ chức CT - XH tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Trưởng phòng KT;
- Lưu: VT (Toán).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang
